

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà N T S, sinh năm 1960

Trú tại: Số nhà 110, Phố L L, TT V. Đ, U H, Tp. H N

Bị đơn: Anh N K H, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn T. D, xã H. D, huyện T O, Tp.H N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà N T S và bị đơn anh N K H tự nguyện thỏa thuận việc trả nợ như sau:

Bị đơn anh N K H thừa nhận hiện còn nợ bà S số tiền mua sơn là: 17.900.000(*mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng*) chưa thanh toán. Tại phiên hòa giải ngày 07/01/2010 anh H tự nguyện trả cho bà S trước: 4.000.000đồng(*bốn triệu đồng*). Như vậy anh H còn nợ lại bà S là: 13.900.000đồng(*mười ba triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*), anh H thỏa thuận với bà S trả bà S vào 03 đợt vào những tháng

sau (tháng 2/2020 trả: 4.600.000đồng(*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*), Tháng 4 và tháng 5 năm 2020 sẽ trả tiếp mỗi tháng là: 4.600.000đồng(*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) cho đến khi hết nợ. Trong mỗi tháng trả nợ nếu anh H vi phạm thời hạn trả nợ của mỗi đợt trả nợ như đã hẹn thì sẽ chịu lãi suất theo quy định của pháp luật vào số nợ trên.

Kể từ thời điểm Quyết định có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ thanh toán chậm trả khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trong thời gian và trên số tiền chậm trả.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Các bên thống nhất thỏa thuận: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu án phí Dân sự là: 174.000(*một trăm bảy bốn nghìn*) đồng.

Trả lại bà N T S số tiền: 420.000đồng (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01966 ngày 02/01/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T O, thành phố H N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H N;
- VKSND TP H N;
- VKSND huyện T O;
- THADS huyện T O;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T O
Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hùng